

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

TÓM TẮT

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2021**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DTY:	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (mã trường)
THPT:	Trung học phổ thông
TK:	Tài khoản
TC:	Trung cấp
ĐH:	Đại học
ĐKXT:	Đăng ký xét tuyển
ĐTBmh:	Điểm trung bình môn học

A. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên trường:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
2. **Mã trường:** DTY.
3. **Sứ mạng:** "Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên có sứ mạng đào tạo cán bộ y tế trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển hệ thống y tế; cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân các dân tộc khu vực trung du, miền núi phía Bắc Việt Nam và cả nước".
4. **Địa chỉ trụ sở:** Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
5. **Địa chỉ trang Web:** www.tump.edu.vn hoặc <http://tuyensinh.tump.edu.vn>.
6. **Email tuyển sinh:** tuyensinhDTY@tump.edu.vn.
7. **Fanpage tuyển sinh:** Tuyển sinh Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
8. **Số Tài khoản:** 39010000862179; Mở tại: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Thái Nguyên.
- Tên TK: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

B. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2021

Mục 1. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

I. Danh mục ngành tuyển sinh

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	7720101	Y khoa
2	7720201	Dược học
3	7720301	Điều dưỡng
4	7720501	Răng - Hàm - Mặt
5	7720110	Y học dự phòng
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học

II. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

III. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT.

1. Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021

1.1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh học tại các trường THPT trong toàn quốc, tốt nghiệp THPT; bảo đảm ngưỡng điểm đầu vào xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Thí sinh là người khuyết tật đã được cấp có thẩm quyền công nhận có thể liên hệ với Nhà trường để được tư vấn lựa chọn ngành học phù hợp trước khi đăng ký dự tuyển.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển, tiêu chí phụ và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến; Đã bao gồm dự bị DH)	Mã tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển	Môn chính
1	7720101	Y khoa	600	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
2	7720201	Dược học	200	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				A00	Toán, Vật lý, Hóa học	Toán
3	7720110	Y học dự phòng	30	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
4	7720501	Răng - Hàm - Mặt	60	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến; Đã bao gồm dự bị ĐH)	Mã tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển	Môn chính
5	7720301	Điều dưỡng	250	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán

- Tiêu chí phụ¹: Sử dụng môn chính làm tiêu chí phụ.

- Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

- Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi THPT, THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển sinh năm 2021.

1.2. Tổ chức tuyển sinh: Theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Chính sách ưu tiên

(1) Chính sách ưu tiên theo khu vực, đối tượng và khung điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Các đối tượng được xét tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

b) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi thuộc tổ hợp môn xét tuyển hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh.

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào các ngành Y khoa; Răng Hàm Mặt; Y học dự phòng; Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Vật lý, Tiếng Anh đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng vào ngành Dược học.

d) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh; đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có nội dung đề tài phù hợp với ngành tuyển sinh và đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào các ngành Y học dự phòng; Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học.

¹ Thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

Chú ý cho mục c và d: Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT để xét tuyển thẳng tại Trường.

e) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại trường: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

Thí sinh xem chi tiết “Thông báo tuyển sinh Lưu học sinh” tại website của trường.

(3) Thời gian, hình thức, thành phần hồ sơ xét tuyển thẳng: Thực hiện theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện ĐKXT: Được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5. Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/nguyện vọng.

2. Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT

2.1 Đối tượng xét tuyển

Thí sinh học tại các trường THPT trong toàn quốc, hoàn tất chương trình lớp 12 bậc THPT năm 2021, tốt nghiệp THPT năm 2021; bảo đảm ngưỡng điểm đầu vào xét tuyển theo quy định của DTY.

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp môn để xét tuyển, tiêu chí phụ và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển	Môn chính
1	7720101	Y khoa	200	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
2	7720201	Dược học	40	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				A00	Toán, Vật lý, Hóa học	Toán
3	7720110	Y học dự phòng	30	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
4	7720501	Răng - Hàm - Mặt	20	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Mã tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển	Môn chính
5	7720301	Điều dưỡng	150	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán
				D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	Toán
				D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán

- Tiêu chí phụ: Sử dụng môn chính làm tiêu chí phụ.

- Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển: Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

2.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện ĐKXT

(1) Đối với các ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, thí sinh phải đảm bảo đồng thời hai điều kiện:

- Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi;
- Tổng ĐTBmh lớp 12 của ba môn thuộc tổ hợp xét tuyển ghi trong học bạ THPT ≥ 24 điểm, trong đó không môn nào $< 7,0$ điểm.

(2) Đối với ngành Dược học: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.

(3) Đối với các ngành Điều dưỡng, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Học sinh tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên.

2.3. Chính sách ưu tiên

(1) Chính sách ưu tiên theo khu vực, đối tượng và khung điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Ưu tiên xét tuyển theo quy định riêng của DTY, ngoài khung điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng, DTY quy định khung điểm cộng trong ưu tiên xét tuyển của Trường như sau:

Đối tượng 1: Thí sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc đoạt giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thuộc các môn trong tổ hợp môn xét tuyển; thí sinh xếp loại học lực giỏi. Khung điểm cộng như sau:

Thành tích học tập	Điểm cộng ưu tiên (Được cộng trực tiếp vào điểm xét tuyển)
1. Đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia	
- Giải nhất	4,0
- Giải nhì	3,0
- Giải ba	2,0
- Giải khuyến khích	1,0
2. Đoạt giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	

Thành tích học tập	Điểm cộng ưu tiên (Được cộng trực tiếp vào điểm xét tuyển)
- Giải nhất	2,0
- Giải nhì	1,5
- Giải ba	1,0
- Giải khuyến khích	0,5
3. Học sinh giỏi cả 3 năm bậc THPT	1,0
4. Học sinh giỏi 2 năm (năm lớp 11 và năm lớp 12) bậc THPT	0,5

Đối tượng 2: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn thời hạn tính đến ngày 30/9/2021) tương đương với B1; B2; C1; C2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Khung điểm cộng như sau:

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC	TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Aptis	PTE General	Điểm cộng ưu tiên
C2	8.5 - 9.0	910+	102+	200 - 230	45-59 CPE 80-100 CAE	-	5	4,0
C1	7.0 - 8.0	850 - 905	80 - 101	180 - 199	60-79 CAE 80-100 FCE	C	4	3,0
B2	5.5 - 6.5	600 - 845	61 - 79	160 - 179	60-79 FCE 80-100 PET	B2	3	1,0
B1	4.0 - 5.0	450 - 595	45 - 60	140 - 159	45 - 59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	2	0,5

Lưu ý:

- Thí sinh có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng ưu tiên của Trường chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

- Điểm cộng đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc đoạt giải học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo quy định riêng của DTY chỉ được xét cộng cho các ngành xét tuyển theo từng môn trong tổ hợp xét tuyển thí sinh lựa chọn².

2.4. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian đăng ký xét tuyển trực tuyến: dự kiến từ 10/5/2021 - 31/5/2021.

b) Điểm xét tuyển (**ĐXT-06HK THM**): Là tổng điểm trung bình 6 học kỳ của các môn theo tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo quy định riêng của DTY và cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có).

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh có đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu của DTY có quyền ĐKXT;

- Thí sinh được ĐKXT tất cả các ngành đào tạo đại học của Trường (không giới hạn số nguyện vọng) và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo **ĐXT-06HK THM**, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Đối với mỗi thí sinh, nếu ĐKXT vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- **ĐXT-06HK THM** được làm tròn đến hai chữ số thập phân; đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

d) Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có);

c) Hướng dẫn ĐKXT và chi tiết về cách tính điểm xét tuyển (xem chi tiết tại website: tump.edu.vn)

4.2.5. Lệ phí xét tuyển: 60.000đ/1 nguyện vọng xét tuyển.

² Ví dụ: Thí sinh lựa chọn tổ hợp A00 xét tuyển ngành Dược học nhưng đạt giải cấp tỉnh môn Tiếng Anh thì không được cộng điểm thưởng.

5. Học phí dự kiến

- Học phí năm học 2021-2022: 1.430.000 đồng/tháng/người.

Chi phí đào tạo những năm tiếp theo sẽ thực hiện theo quy định mới của Nhà nước.

Mục 2. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

I. Tuyển sinh đào tạo liên thông cao đẳng lên trình độ đại học

1. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

2. **Ngành tuyển sinh:** Dược học.

3. **Đối tượng tuyển sinh:** Người đã có bằng cao đẳng Dược.

4. **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT.

5. Dự kiến thời gian tổ chức

- Phát hành hồ sơ: Từ 10/5/2021
- Nhận hồ sơ: Từ 01/6/2021 – 30/6/2021
- Công bố trúng tuyển: Từ 12/7/2021 – 15/7/2021
- Nhập học: Từ 02/8/2021 – 03/8/2021

6. Các thông tin xét tuyển

6.1. **Điểm xét tuyển (ĐXT):** Là tổng điểm trung bình chung của điểm trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 các môn thuộc tổ hợp xét tuyển; cộng với điểm ưu tiên khu vực và cộng điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

6.2. **Bảng danh mục ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp, ngưỡng điểm điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	7720201	Dược học	90	Toán, Vật lý, Hóa học	Đạt một trong các tiêu chí sau: 1. Học lực lớp 12 đạt loại giỏi; 2. Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên ³ ; 3. Tốt nghiệp THPT loại giỏi; 4. Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁴ ; 5. Tốt nghiệp trình độ cao đẳng Dược đạt loại giỏi; 6. Tốt nghiệp trình độ cao đẳng Dược đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁴ .

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

³ Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT là trung bình cộng điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) cả năm của 3 năm học THPT. Cụ thể: (ĐTBcm cả năm lớp 10 + ĐTBcm cả năm lớp 11 + ĐTBcm cả năm lớp 12)/3 ≥ 8,0.

⁴ Thời gian xác định kinh nghiệm công tác được tính đến 30/6/2021.

- Thí sinh có đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu của trường có quyền ĐKXT;
- Xét tuyển lần lượt điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.
- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình chung của điểm trung bình môn Toán cả 3 năm lớp 10, 11, 12 làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).

6.4. *Lệ phí xét tuyển:* 300.000đ/hồ sơ.

6.5. *Mức thu chi phí đào tạo*

- Học phí năm học 2021-2022: 1.430.000 đồng/tháng/người.
- Kinh phí đào tạo: 900.000 đồng/tháng/người.

Chi phí đào tạo những năm tiếp theo sẽ thực hiện theo quy định mới của Nhà nước.

Lưu ý: Chi phí đào tạo có thể thay đổi khi có Quy định mới của Nhà nước.

6.6. *Hướng dẫn đăng ký xét tuyển và chi tiết về cách tính điểm xét tuyển* (xem chi tiết tại website: tump.edu.vn).

II. Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

1. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

2. **Ngành tuyển sinh:** Y khoa; Răng - Hàm - Mặt.

3. **Đối tượng tuyển sinh:** Người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc nhóm ngành sức khỏe.

4. **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT.

5. Dự kiến thời gian tổ chức

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Phát hành hồ sơ: | Từ 10/5/2021 |
| - Nhận hồ sơ: | Từ 01/6/2021 – 30/6/2021 |
| - Công bố trúng tuyển: | Từ 12/7/2021 – 15/7/2021 |
| - Nhập học: | Từ 02/8/2021 – 03/8/2021 |

6. Các thông tin xét tuyển

6.1. **Điểm xét tuyển:** *Điểm xét tuyển (ĐXT):* Là tổng điểm trung bình chung của điểm trung bình cả 3 năm lớp 10, 11, 12 các môn thuộc tổ hợp xét tuyển; cộng với điểm ưu tiên khu vực và cộng điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

6.2. Bảng danh mục ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp, ngưỡng điểm điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	7720101	Y khoa	20	Toán, Hóa học, Sinh học	Đạt một trong các tiêu chí sau: 1. Học lực lớp 12 đạt loại giỏi; 2. Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên ⁵ ; 3. Tốt nghiệp THPT loại giỏi;
2	7720501	Răng - Hàm - Mặt	10	Toán, Hóa học, Sinh học	4. Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁶ ; 5. Tốt nghiệp trình độ đại học đạt loại giỏi; 6. Tốt nghiệp trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁶ .

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh có đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu của trường có quyền ĐKXT.
- Xét tuyển lần lượt điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.
- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình chung của điểm trung bình môn Toán cả 3 năm lớp 10, 11, 12 làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).

6.4. Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ.

6.5. Mức thu chi phí đào tạo

- Học phí năm học 2021-2022: 1.430.000 đồng/tháng/người.
- Kinh phí đào tạo: 900.000 đồng/tháng/người.

Chi phí đào tạo những năm tiếp theo sẽ thực hiện theo quy định mới của Nhà nước.

6.6. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển và chi tiết về cách tính điểm xét tuyển (xem chi tiết tại website: tump.edu.vn).

⁵ Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT là trung bình cộng điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) cả năm của 3 năm học THPT. Cụ thể: (ĐTBcm cả năm lớp 10 + ĐTBcm cả năm lớp 11 + ĐTBcm cả năm lớp 12)/3 $\geq$ 8,0.

⁶ Thời gian xác định kinh nghiệm công tác được tính đến 30/6/2021.

Mục 3. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Ngành tuyển sinh: Điều dưỡng; Kỹ thuật xét nghiệm y học.

3. Đối tượng tuyển sinh: Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng điều dưỡng, xét nghiệm phù hợp với ngành dự tuyển.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT.

5. Các thông tin xét tuyển

5.1. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn theo tổ hợp xét tuyển; cộng với điểm ưu tiên khu vực và cộng điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

5.2. Bảng danh mục ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp, ngưỡng điểm điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	7720301	Điều dưỡng	630	Toán, Hóa, Sinh	Đạt một trong các tiêu chí sau: 1. Học lực lớp 12 xếp loại khá; 2. Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên ⁷ ;
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	Toán, Hóa, Sinh	3. Tốt nghiệp THPT loại khá; 4. Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁸ ; 5. Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng đạt loại khá; 6. Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc cao đẳng đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ⁸ .

5.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh có đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu của Trường có quyền ĐKXT.
- Xét tuyển lần lượt điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.
- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

⁷ Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT là trung bình cộng điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) cả năm của 3 năm học THPT. Cụ thể: (ĐTBcm cả năm lớp 10 + ĐTBcm cả năm lớp 11 + ĐTBcm cả năm lớp 12)/3 $\geq$ 6,5.

⁸ Thời gian xác định kinh nghiệm công tác được tính đến 30/4/2021.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).

5.4. Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ.

5.5. Mức thu chi phí đào tạo

- Học phí năm học 2021-2022: 1.430.000 đồng/tháng/người.

- Kinh phí đào tạo: 900.000 đồng/tháng/người.

Chi phí đào tạo những năm tiếp theo sẽ thực hiện theo quy định mới của Nhà nước.

5.6. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển và chi tiết về cách tính điểm xét tuyển (xem chi tiết tại website: tump.edu.vn)

6. Dự kiến thời gian tổ chức (đợt 1)

6.1. Ngành Điều dưỡng

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Phát hành hồ sơ: | Từ 15/3/2021 |
| - Nhận hồ sơ: | Từ 01/4/2021 – 15/4/2021 |
| - Công bố trúng tuyển: | Từ 03/5/2021 – 05/5/2021 |
| - Nhập học: | Từ 29/5/2021 – 30/5/2021 |

6.2. Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: Tháng 9 năm 2021

Mục 4. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẶT HÀNG

- 1. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh theo hợp đồng đặt hàng của các chủ thể.
- 2. Ngành tuyển sinh:** Y khoa.
- 3. Đối tượng tuyển sinh:** Người đã có bằng tốt nghiệp y sĩ và đáp ứng các yêu cầu của chủ thể đặt hàng.
- 4. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn ở THPT.
- 5. Dự kiến thời gian tổ chức**
 - Tiếp nhận thông tin, rà soát điều kiện đặt hàng của các chủ thể và ký hợp đồng đặt hàng tuyển sinh đào tạo: Trước 31/3/2021
 - Tiếp nhận hồ sơ: Từ 10/4/2021 – 28/4/2021
 - Công bố trúng tuyển: Từ 17/5/2021 – 18/5/2021
 - Nhập học: Từ 05/6/2021 – 06/6/2021

6. Các thông tin xét tuyển

6.1. Điểm xét tuyển: Là tổng điểm trung bình chung của điểm trung bình cả 3 năm lớp 10, 11, 12 của các môn thuộc tổ hợp xét tuyển; cộng với điểm ưu tiên khu vực và cộng điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

6.2. Bảng danh mục ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp, ngưỡng điểm điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	7720101	Y khoa	200	Toán, Hóa học, Sinh học	Đạt một trong các tiêu chí sau: 1. Học lực lớp 12 đạt loại giỏi; 2. Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên ⁹ ; 3. Tốt nghiệp THPT loại giỏi; 4. Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ¹⁰ ; 5. Tốt nghiệp trình độ trung cấp đạt loại giỏi; 6. Tốt nghiệp trình độ trung cấp đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ¹⁰ .

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển lần lượt điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

⁹ Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT là trung bình cộng điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) cả năm của 3 năm học THPT. Cụ thể: (ĐTBcm cả năm lớp 10 + ĐTBcm cả năm lớp 11 + ĐTBcm cả năm lớp 12)/3 $\geq$ 8,0.

¹⁰ Thời gian xác định kinh nghiệm công tác được tính đến 31/5/2021.

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình chung của điểm trung bình môn Toán cả 3 năm lớp 10, 11, 12 làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).

6.4. Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ.

6.5. Mức thu chi phí đào tạo

- Học phí năm học 2021-2022: 1.430.000 đồng/tháng/người.

- Kinh phí đào tạo: 900.000 đồng/tháng/người.

Chi phí đào tạo những năm tiếp theo sẽ thực hiện theo quy định mới của Nhà nước.

6.6. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển và chi tiết về cách tính điểm xét tuyển (xem chi tiết tại website: tump.edu.vn)

Mục 5. DỰ KIẾN THỜI GIAN TUYỂN SINH BỔ SUNG (Nếu có)

TT	Đối tượng tuyển sinh	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
1	Chính quy các ngành TS	Theo lịch của Bộ GD&ĐT		
2	Liên thông chính quy	Tháng 6	Tháng 9	Tháng 12
3	Liên thông VLVH	Tháng 6	Tháng 9	Tháng 12
4	Đặt hàng	Tháng 6	Tháng 9	Tháng 12

Cán bộ kê khai
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG